

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲ HỢP  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **83/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 20/7/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Đông

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đình Thuận.

2. Bà Nguyễn Lê Vinh Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Vận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Hồng Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2022/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Tâm A**, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Trú tại: Thôn Q, xã H, huyện QN, tỉnh Quảng Bình. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Vũ Đình T**, sinh năm 1991.

Trú tại: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 24/12/2021 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị Tâm A trình bày:

Chị Trần Thị Tâm A và anh Vũ Đình T đăng ký kết hôn vào ngày 15/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện QN, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian, đến năm 2020 giữa hai bên bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ nguyên nhân giữa vợ chồng không hòa hợp về tính cách, có quan điểm sống và suy nghĩ trái ngược nhau, dẫn đến thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã, cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng, không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân với nhau từ tháng 12 năm 2020 cho đến

nay. Chị Tâm A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, nên kiên quyết giữ nguyên yêu cầu đề nghị được giải quyết ly hôn đối với anh Vũ Đình T.

Về con chung: Trong thời gian sống chung vợ chồng có 01 người con chung tên là Vũ Ngọc Linh Đ, sinh ngày 31/8/2019. Giải quyết ly hôn chị Tâm A yêu cầu giao con chung cho chị Tâm A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000 đồng, việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Giữa hai bên không có tranh chấp về tài sản và nợ chung nên chị Tâm A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của bị đơn anh Vũ Đình T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đình T công nhận, giữa anh và chị Tâm A đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện QN, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ xảy ra va chạm nhỏ trong cuộc sống như những gia đình khác, bản thân anh T không đánh đập, chửi mắng hay đuổi chị Tâm A ra khỏi nhà, về nguyên nhân dẫn đến việc chị Tâm A bỏ về nhà bố, mẹ để sống ly thân và xin ly hôn anh T không được rõ, bản thân anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc, nuôi con trưởng thành.

Về con chung: Anh T trình bày vợ chồng có 01 người con chung tên là Vũ Ngọc Linh Đ, sinh ngày 31/8/2019. Nếu chị Tâm A vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh T không đồng ý giao con chung cho chị Tâm A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, mà đề nghị giao con chung cho anh T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, bởi anh T có thời gian chăm sóc con, thu nhập tốt hơn và gia đình anh có điều kiện, môi trường đảm bảo nuôi con chung tốt hơn về sau này.

Đối với tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, hai bên không có tranh chấp gì nên anh Vũ Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt tham gia giải quyết vụ việc theo giấy triệu tập, tuân thủ đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không chấp hành đúng quy định, vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do chính đáng, do đó cần xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51; 56; 81; 82; 83; 110; 116; 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; 35; 39; 227 và Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để xét xử.

Về quan hệ hôn nhân: Cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Tâm A cho được ly hôn với anh Vũ Đình T.

Về con chung: Giao con chung Vũ Ngọc Linh Đ, sinh ngày 31/8/2019 cho chị Tâm A trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng mỗi tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm gặp con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Tâm A có đơn yêu cầu giải quyết xin ly hôn đối với anh Vũ Đình T, đề nghị được giao nuôi con và buộc bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản chung của vợ chồng. Theo quy định tại Điều 51 luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Bị đơn anh Vũ Đình T có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn không chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng, do đó cần áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là anh Vũ Đình T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Tâm A và anh Vũ Đình T đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện QN, tỉnh Quảng Bình. Hôn nhân giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký đúng thủ tục quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa hai bên

hợp pháp. Sau khi kết hôn, từ năm 2020 giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị Tâm A xác định cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, không có tương lai lâu dài nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2020 đến nay. Trong quá trình lấy lời khai, hòa giải, xác minh tại địa phương về mâu thuẫn vợ chồng và qua ý kiến đương sự trình bày tại phiên tòa cho thấy, hai bên có mâu thuẫn không thể hòa giải được, quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Tâm A kiên quyết giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn đối với anh Vũ Đình T, đề nghị không hòa giải đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể hòa giải để vợ chồng quay trở lại chung sống, đoàn tụ với nhau. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tâm A đối với anh Vũ Đình T.

[3] Về con chung: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp có trong hồ sơ, xác minh về hoàn cảnh, môi trường sống và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con, cũng như ý kiến trình bày của các đương sự, xét thấy điều kiện hoàn cảnh công việc, thu nhập, nơi ở và thời gian chăm sóc con của hai bên tương đồng nhau, bản thân anh T là lao động tự do nên cần căn cứ vào mức thu nhập trung bình tại địa phương nơi sinh sống để đưa ra mức cấp dưỡng hợp lý, ngoài ra con chung của vợ chồng đến thời điểm xét xử đang dưới 36 tháng tuổi, còn nhỏ đang cần có sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng và sự gần gũi của người mẹ nên cần xem xét giao con chung Vũ Ngọc Linh Đ, sinh ngày 31/8/2019 cho chị Tâm A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và buộc anh Vũ Đình T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mức 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành là hợp lý. Việc giao con chung cho chị Tâm A trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Tâm A và anh Vũ Đình T có ý kiến thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Tâm A chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 81; 82; 83; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị Tâm A được ly hôn anh Vũ Đình T.  
- **Về con chung:** Giao con chung Vũ Ngọc Linh Đ, sinh ngày 31/8/2019 cho chị Trần Thị Tâm A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Buộc anh Vũ Đình T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền cấp dưỡng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Việc giao con chung cho chị Trần Thị Tâm A trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh Vũ Đình T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Vũ Đình T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị Tâm A chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Tâm A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0007350 ngày 20/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Anh Vũ Đình T chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày chị Trần Thị Tâm A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi anh Vũ Đình T thi hành án xong, anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã H, huyện QN, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Hà Văn Đông**



